

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **600/2026/HS-PT**

Ngày: 03-8-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Tân

Các Thẩm phán:

Bà Phạm Thị Thảo

Bà Nguyễn Thị Bảo Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Đăng Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 520/2026/TLPT-HS ngày 25/6/2026, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 705/2026/HS-ST ngày 18/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4472/2026/QĐXXPT-HS ngày 15 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tấn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1999; tại: thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký thường trú: 120 Ấp B, xã L, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Lô A, Chung cư T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: thợ quay phim; con ông Nguyễn S (đã chết) và bà Huỳnh Thị Kiều A, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 12/6/2020 bị Tòa án nhân dân Quận 9 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 120/2020/QĐ/TA, đến ngày 15/8/2021 chấp hành xong.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, tiếp tục bị tạm giam kể từ ngày 09/11/2025 (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc Đ - Luật sư thuộc Công ty L; địa chỉ: A đường N, khu phố Đ, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị hại: Công ty TNHH V; địa chỉ: Số A Đường G, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thanh T1 (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trương Tuấn K, sinh năm 2001; địa chỉ: số A L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Chị Nguyễn Thị Huyền T2, sinh năm 1994; địa chỉ: P, Sảnh F Vinhome R, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3/ Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1993; địa chỉ: số G đường A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn T là nhân viên của Công ty TNHH V do ông Phạm Đăng K1 là người đại diện theo pháp luật; địa chỉ: Số A, Đường số G, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, từ tháng 10/2024 đến tháng 9/2025. Trong quá trình làm việc, T được giao chìa khoá cổng, chìa khoá cửa và chìa khoá phòng làm việc. Đến tháng 10/2025, T nghỉ việc nhưng không trả lại chìa khoá. Khoảng 4 giờ ngày 02/11/2025, biết Công ty TNHH V không có bảo vệ, hết thời gian làm việc mọi người đóng cửa ra về nên T nảy sinh ý định dùng chìa khoá được giao trước đây, mở cửa vào để lấy trộm tài sản. T điều khiển xe mô tô biển số 59X1 – 118.02 đến Công ty TNHH V lấy chìa khoá mở cửa cổng rồi mở cửa vào nhà vào lấy 01 máy ảnh màu đen, hiệu Sony loại A7S3 (body) và 01 thiết bị quang học GMII24-70 Sony (ống kính) đặt trên giá đỡ tại phòng quay phim chụp hình ở lầu 1. Sau khi lấy trộm được tài sản, T đăng lên mạng bán chiếc máy ảnh với giá 50.000.000 đồng, còn thiết bị quang học thì cất giữ. Lúc này, anh Trương Tuấn K thấy bài đăng của T nên hỏi mua. Sau khi trao đổi, T đồng ý bán với giá 49.500.000 đồng, anh K đồng ý và chuyển tiền cho T thông qua tài khoản ngân hàng. Sau đó, T đặt vé máy bay về quê tại phường T, thành phố Đà Nẵng. Đến ngày 07/11/2025 T quay lại Thành phố Hồ Chí Minh thì Công an phường C đưa về làm việc, T giao nộp lại thiết bị quang học hiệu GMII24-70 Sony và số tiền 30.000.000 đồng (tiền bán máy ảnh), còn số tiền còn lại T đã tiêu xài hết.

Trước đó, khoảng 16 giờ ngày 03/11/2025, bà Võ Thanh T1 là nhân viên Công ty TNHH V, kiểm tra Camera phát hiện lúc 4 giờ ngày 02/11/2025, Nguyễn Tấn T là nhân viên cũ, dùng chìa khoá được giao mở cửa cổng, vào lấy trộm số tài sản nêu trên, bà T1 đã liên lạc với T yêu cầu trả lại tài sản nhưng T không trả nên ngày 06/11/2025, bà T1 đến Công an phường C, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Tấn T khai nhận hành vi phạm tội.

Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐ ĐGTS ngày 12/11/2025 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường C, kết luận: 01 máy ảnh màu đen, hiệu Sony loại A7S3 (body), trị giá 48.033.333 đồng, 01 thiết bị quang học GMII24-70 Sony, trị giá 27.374.167 đồng.

Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- 01 đoạn video được trích từ camera an ninh lưu trong USB quay tại cổng căn nhà 01 đường G khu phố A, phường C, lưu hồ sơ;

- Số tiền 30.000.000 đồng (thu giữ của T), Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh K.

- 01 máy ảnh màu đen, hiệu Sony loại A7S3 (do anh K giao nộp) và 01 thiết bị quang học GMII24-70 Sony (thu giữ của T), Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phạm Đăng K2 là đại diện hợp pháp của Công ty TNHH V.

- 01 xe mô tô biển số 59X1-118.02, qua xác minh chiếc xe do ông Nguyễn Quang H đứng tên sở hữu. Năm 2024, ông H bán xe cho Cửa hàng mua bán xe T, sau đó Cửa hàng này bán lại cho chị Nguyễn Thị Huyền T2 là chị ruột Nguyễn Tấn T. T sử dụng chiếc xe đi trộm cắp tài sản chị T2 không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị T2.

- 01 điện thoại hiệu Oppo màu xám A58 (thu giữ của T);

Trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH V đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường. Gia đình của T đã bồi thường cho anh Trương Tuấn K số tiền 19.500.000 đồng, anh K không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 600/CT-VKSKV2 ngày 19/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 705/2026/HS-ST ngày 18/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025:

Xử phạt Nguyễn Tấn T 04 (bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/5/2026, bị cáo Nguyễn Tấn T có đơn kháng cáo cho rằng mức án cấp sơ thẩm đã tuyên là nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xác định, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Thống nhất về tội danh; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 04 năm tù là quá nghiêm khắc so với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, tài sản bị chiếm đoạt là hơn 75 triệu đồng, gần với mức đầu khung theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng mức hình

phạt hơn giữa khung là không phù hợp với quy định của pháp luật; Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nhưng so với mức hình phạt đối với bị cáo thì không thể hiện có việc áp dụng các tình tiết này cho bị cáo. Ngoài 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có các tình tiết như: có trình độ học vấn thấp, trình độ về pháp luật còn hạn chế, cha của bị cáo mất sớm, bị cáo phạm tội do nông nổi, bông bột của tuổi trẻ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng, quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Chủ tọa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật; những người tham gia phiên tòa đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo luật định.

Về nội dung, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; mức hình phạt đã tuyên là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội; tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và các ý kiến tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét, giải quyết.

Bị hại không kháng cáo và người đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt tại phiên tòa; bị cáo chỉ kháng cáo về phần hình phạt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không kháng cáo về tội danh; bị hại không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ xem xét đối với phần hình phạt bị kháng cáo theo quy định tại Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

[3.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, dữ liệu camera an ninh, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định: Khoảng 04 giờ ngày 02/11/2025, tại số A Đường G, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo lợi dụng việc còn giữ chìa khóa được giao khi còn làm việc tại đây, lén lút mở cửa vào trụ sở Công ty TNHH V chiếm đoạt 01 máy ảnh hiệu Sony loại A7S3 và 01 thiết bị quang học GMII24-70 Sony, tổng trị giá 75.407.500

đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Tấn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Tại phiên tòa người bào chữa của bị cáo tranh luận: Bị cáo có trình độ học vấn thấp, trình độ về pháp luật còn hạn chế, cha của bị cáo mất sớm, bị cáo phạm tội do nông nổi, bông bột của tuổi trẻ, bị cáo là lao động chính trong gia đình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, lời tranh luận của người bào chữa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm một phần hình phạt cho bị cáo so với mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã quyết định.

[3.4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Tấn T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025);

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Tấn T;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 705/2026/HS-ST ngày 18/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt.

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025):

Xử phạt Nguyễn Tấn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2025.

2. Về án phí: Nguyễn Tấn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố HCM;
- P. PV06 – Công an TP. HCM;
- TAND khu vực 2 – TP. HCM;
- VKSND khu vực 2 – TP. HCM;
- Phòng THADS khu vực 2 – TP. HCM;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Bó Lá – Công an TP.HCM;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị hại;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đăng Tân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phạm Thị Thảo Nguyễn Thị Bảo Thu Trần Đăng T3